

Công ty TNHH Bảo hiểm Liberty

THÔNG TIN CHUNG (tiếp theo)

Ban Giám đốc Công ty TNHH Bảo hiểm Liberty ("Công ty") trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc cần phải:

- ▶ lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ▶ thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- ▶ nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính; và
- ▶ lập báo cáo tài chính trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính kèm theo.

CÔNG BỐ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

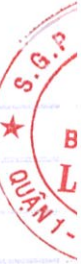
Theo ý kiến của Ban Giám đốc, báo cáo tài chính kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty vào ngày 30 tháng 06 năm 2024, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ sáu tháng kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các hướng dẫn kế toán áp dụng cho các doanh nghiệp bảo hiểm và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Bà Trần Thị Tố Nga
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 30 tháng 6 năm 2024



Công ty TNHH Bảo hiểm Liberty

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)
tại ngày 30 tháng 6 năm 2024

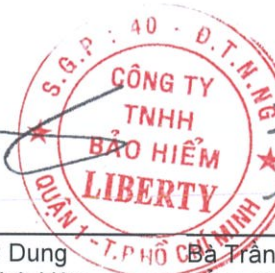
Mẫu số B 01 - DNPNT
(Ban hành theo thông tư số
232/2012/TT-BTC ngày
28/12/2012 của Bộ Tài Chính)

VND

NGUỒN VỐN	Mã số	30/6/2024	31/12/2023
A. NỢ PHẢI TRẢ	300	528.726.959.980	548.300.598.895
I. Nợ ngắn hạn	310	528.186.448.053	547.760.086.968
1. Phải trả người bán ngắn hạn	312	30.428.610.129	26.311.570.586
1.1 Phải trả về hợp đồng bảo hiểm	312.1	30.135.352.989	23.981.709.470
1.2 Phải trả khác cho người bán	312.2	293.257.140	2.329.861.116
2. Doanh thu chưa thực hiện	313	6.980.871.121	4.984.153.879
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	4.375.951.989	6.046.307.246
4. Phải trả người lao động	315	-	-
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	316	23.670.137.289	28.946.465.002
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	4.402.157.398	9.574.627.700
7. Doanh thu hoa hồng nhượng tái chưa được hưởng	319.1	1.798.688.710	1.467.228.602
8. Dự phòng nghiệp vụ	329	456.530.031.417	470.429.733.953
8.1 Dự phòng phí bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	329.1	289.514.713.087	306.605.002.789
8.2 Dự phòng bồi thường bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	329.2	65.488.911.109	65.009.533.442
8.3 Dự phòng dao động lớn	329.3	101.526.407.221	98.815.197.722
II. Nợ dài hạn	330	540.511.927	540.511.927
1. Quỹ dự phòng trợ cấp thôi việc	336	540.511.927	540.511.927
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	983.009.048.629	972.669.806.590
I. Vốn chủ sở hữu	410	983.009.048.629	972.669.806.590
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	1.204.072.000.000	1.204.072.000.000
2. Quỹ dự trữ bắt buộc	419	22.892.022.695	22.892.022.695
3. Lỗ lũy kế	421	(243.954.974.066)	(254.294.216.105)
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440	1.511.736.008.609	1.520.970.405.485

Lang

Quynh



Tga

Bà Lý Bộ Lang
Người lập

Bà Nguyễn Thùy Dung
Giám đốc Tài chính kiêm
Kế toán trưởng

Bà Trần Thị Tố Nga
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 30 tháng 6 năm 2024

Công ty TNHH Bảo hiểm Liberty

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (tiếp theo)
 Phần II - BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH THEO
 HOẠT ĐỘNG (tiếp theo)
 cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024

Mẫu số B 02 - DNPNT
 (Ban hành theo thông tư số
 232/2012/TT-BTC ngày 28/12/2012
 của Bộ Tài Chính)

VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
		30/6/2024	30/6/2023
12. Chi phí khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm (17 = 17.1 + 17.2)	17	80.155.294.172	70.009.038.004
<i>Trong đó:</i>			
Chi hoa hồng	17.1	25.938.071.964	24.651.826.622
Chi phí khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm	17.2	54.217.222.208	45.357.211.382
13. Tổng chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm (18 = 15 + 16 + 17)	18	218.960.662.258	181.835.305.008
14. Lợi nhuận gộp hoạt động kinh doanh bảo hiểm (19 = 10 - 18)	19	77.973.157.751	98.287.175.986
15. Doanh thu hoạt động tài chính	23	39.777.904.269	43.124.923.208
16. Chi phí hoạt động tài chính	24	4.251.400.487	3.896.674.739
17. Lợi nhuận hoạt động tài chính (25 = 23 - 24)	25	35.526.503.782	39.228.248.469
18. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	101.352.161.728	109.664.214.500
19. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm (30 = 19 + 25 - 26)	30	12.147.499.805	27.851.209.955
20. Thu nhập khác	31	1.313.014.180	1.254.709.112
21. Chi phí khác	32	229.067.645	72.773.233
22. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40	1.083.946.535	1.181.935.879
23. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50	13.231.446.340	29.033.145.834
24. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	1.270.326.850	4.715.610.992
25. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	1.621.877.451	1.308.316.064
26. Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52)	60	10.339.242.039	23.009.218.778

Lang

Quynh



Bà Lý Bội Lang
 Người lập

Bà Nguyễn Thùy Dung
 Giám đốc Tài chính kiêm
 Kế toán trưởng

Bà Trần Thị Tố Nga
 Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 30 tháng 6 năm 2024

Công ty TNHH Bảo hiểm Liberty

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024

Mẫu số B 02 - DNPNT
(Ban hành theo thông tư số
232/2012/TT-BTC ngày
28/12/2012 của Bộ Tài Chính)

VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
		30/6/2024	30/6/2023
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
Lợi nhuận trước thuế	01	13.231.446.340	29.033.145.834
<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>			
Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình	02	1.825.672.740	2.600.515.536
Các khoản dự phòng	03	(19.982.039.157)	(48.824.297.504)
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(31.648.717.553)	(39.436.081.289)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	(17.563.004.328)	(46.609.562.155)
Giảm các khoản phải thu	09	16.697.398.916	6.671.393.067
Giảm các khoản phải trả	11	(6.066.480.095)	(13.164.493.331)
Giảm chi phí trả trước	12	3.123.759.755	6.210.562.613
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(877.783.134)	-
Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động kinh doanh	20	39.093.588.780	(20.059.596.351)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
Tiền chi để mua sắm tài sản cố định	21	(2.493.096.884)	(3.708.905.639)
Tiền chi cho các khoản đầu tư	23	(854.202.685.066)	(733.733.408.535)
Tiền thu từ các khoản đầu tư đáo hạn	24	819.619.907.397	727.423.946.545
Lãi đầu tư nhận được	27	67.632.653.992	41.766.518.819
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(32.233.551.529)	(5.101.507.533)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	6.860.037.251	(25.161.103.884)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	109.345.264.756	138.705.952.994
Ảnh hưởng của biến động tỷ giá	61	(2.372.185.593)	3.266.735.076
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	116.205.302.007	113.544.849.110



Lang

Dung *Tổ Nga*

Bà Lý Bộ Lang
Người lập

Bà Nguyễn Thùy Dung
Giám đốc Tài chính kiêm
Kế toán trưởng

Bà Trần Thị Tố Nga
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 30 tháng 6 năm 2024